TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-7-2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh
Ông Đoàn Văn Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-DS ngày 07/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị B, sinh năm 1988 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);
Nơi cư trú: Thôn D, xã A, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1987 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đặng Thị B trình bày: Chị kết hôn với anh Bùi Văn L ngày 31/12/2009, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường sảy ra mâu thuẫn cãi

nhau không đồng nhất quan điểm, không hòa thuận được để xây dựng hạnh phúc gia đình. Tháng 4/2023 chị bỏ về gia đình mẹ đẻ sinh sống, anh L có nhắn tin yêu cầu chị về chung sống, nhưng chị không quay về, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Bùi Thị H, sinh ngày 19/5/2008 và Bùi Tuấn A, sinh ngày 11/01/2010. Hiện các con đang ở cùng anh L, các con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị muốn được nuôi cháu H, còn để anh L nuôi cháu Tuấn A, nhưng vì các con đều muốn ở với bố nên chị đồng ý để anh L nuôi cả hai con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Chị được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Bùi Văn L trình bày: Chị B trình bày về thời gian kết hôn là đúng, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do cả hai người gây nên. Khi chị B bỏ nhà đi ở trọ sau đó về mẹ đẻ ở, anh có đón gọi nhưng chị B không cho gặp, nên chị B không quay về chung sống cùng anh. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng chỉ còn một phía, anh còn tình với chị B, nhưng phía chị B không còn tình cảm với anh, nên chị B xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Như chị B trình bày là đúng, nay nếu ly hôn anh xin nuôi cả hai con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Nếu ly hôn, vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị B vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh L vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, các đương sự trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị B vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh L vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Do vậy đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho chị B được ly hôn anh L; Về con chung: Chấp nhận thỏa thuận, giao anh L nuôi cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Chị B và anh L đều không đề nghị giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; chị B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đặng Thị B khởi kiện xin ly hôn đối với anh Bùi Văn L, nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị B xin được ly hôn anh L, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị B vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh L vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX áp dụng Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị B kết hôn với anh Bùi Văn L ngày 31/12/2009, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bảo được nhau để cùng hòa thuận xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 4/2023. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị B thiết tha xin được ly hôn, nhưng phía anh L không đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy, quá trình mâu thuẫn chị B bỏ về gia đình mẹ đẻ ở, nhưng phía anh L không thiết tha đón gọi. Quá trình điều tra chị B vẫn kiên quyết xin ly hôn. Nên có đủ căn cứ xác định được mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần xử cho chị B được ly hôn anh L. Xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị B, anh L sinh được hai con chung là Bùi Thị H, sinh ngày 19/5/2008 và Bùi Tuấn A, sinh ngày 11/01/2010; hiện các cháu đang ở cùng anh L, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn các bên thỏa thuận để anh L nuôi cả hai con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con; cháu H và cháu Tuấn A cũng có nguyện vọng xin được ở với bố. HĐXX xét thấy thỏa thuận về việc nuôi con của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của các con, nên cần giao anh L nuôi cả hai con chung; chị B được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở chị B thực hiện quyền này. Về cấp dưỡng nuôi con, các bên không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, xét là phù hợp Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án cả chị B và anh L đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có sảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 238, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị B được ly hôn anh Bùi Văn L.

2. Về nuôi con chung: Chấp nhận thỏa thuận, giao anh anh Bùi Văn L nuôi hai con chung là Bùi Thị H, sinh ngày 19/5/2008 và Bùi Tuấn A, sinh ngày 11/01/2010; không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con; chị B được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở chị B thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị B chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005485 ngày 16/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã D, Lạng Giang, Bắc Giang
- Các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thân Trọng Khôi